

THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG TRÒ CHƠI HỌC TẬP NHẪM PHÁT TRIỂN VỐN TỪ CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI

Cao Thị Lệ Huyền¹, Huỳnh Thị Diệu Hiền², Tiêu Nhật Oanh²

TÓM TẮT

Phát triển vốn từ là một trong những nhiệm vụ quan trọng để phát triển ngôn ngữ, để hoàn thiện và phát triển nhân cách cho trẻ. Phát triển vốn từ cho trẻ có thể thông qua nhiều hoạt động, trong đó trò chơi học tập là phương tiện hữu hiệu. Tuy nhiên, kết quả tìm hiểu thực trạng cho thấy, việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập để phát triển vốn từ cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, mức độ phát triển vốn từ của trẻ 3-4 tuổi chỉ đạt ở mức độ trung bình. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi, đề tài đã thiết kế một hệ thống trò chơi học tập nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi. Hệ thống trò chơi đó được thực nghiệm trên trẻ. Kết quả sau thực nghiệm đã chứng minh tính hữu hiệu của hệ thống trò chơi đó.

Từ khóa: *Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập, phát triển vốn từ cho trẻ 3-4 tuổi, trò chơi học tập.*

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ mầm non (MN), ngôn ngữ đóng vai vô cùng quan trọng. Một trong những nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ cho trẻ là phát triển vốn từ (PTVT). Đối với trẻ mẫu giáo (MG) 3-4 tuổi thì nhiệm vụ này lại càng quan trọng vì đây là giai đoạn “phát cảm ngôn ngữ”, tốc độ PTVT nhanh một cách đặc biệt. PTVT cho trẻ có thể thông qua nhiều hoạt động khác nhau, trong đó không thể không nói đến hoạt động vui chơi. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ lứa tuổi MG. Thông qua trò chơi, trẻ có thể lĩnh hội được những kiến thức, kinh nghiệm, được tự do trải nghiệm, giao tiếp, vận động và được thể hiện bản thân. Mỗi loại trò chơi giúp trẻ học một kiểu, trong đó, trò chơi học tập (TCHT) với cấu trúc vững chắc (nhiệm vụ nhận thức, luật chơi, hành động chơi) mang lại cho trẻ nhiều hứng thú và giúp trẻ PTVT một cách có hệ thống, khoa học.

Mặc dù TCHT có vai trò quan trọng trong việc PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi nhưng thực tế hiện nay, ở trường MN, nguồn TCHT để PTVT cho trẻ còn hạn chế. Nội dung TCHT lặp đi, lặp lại, chưa có sự sáng tạo, chưa tạo điều kiện cho sự phát triển của từng trẻ, làm cho trẻ dần mất hứng thú đối với trò chơi này. Điều đó đã phần nào làm hạn chế sự phát triển ngôn ngữ nói chung và sự PTVT nói riêng của trẻ. Do vậy, việc thiết kế và sử dụng TCHT một cách hiệu quả sẽ góp phần PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi.

2. Đối tượng, phương pháp và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Thiết kế và sử dụng TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề nghiên cứu đề tài chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận;
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: phương pháp điều tra, phương pháp nghiên cứu sản phẩm;
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm;
- Phương pháp thống kê toán học.

2.3. Phạm vi và địa bàn nghiên cứu

- Đề tài tìm hiểu thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi ở một số trường MN ở tỉnh Quảng Ngãi, trên cơ sở đó, thiết kế một số TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi thuộc chủ đề “Thực vật”.

- Nghiên cứu được tiến hành trên 24 giáo viên (GV) và 80 trẻ ở 3 trường MN thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Trường MN Bình Minh, Trường MN Hoa Hồng, Trường MN 2/9).

- Thời gian nghiên cứu tiến hành từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

3.1.1. Thực trạng việc thiết kế và sử dụng TCHT của GVMN nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi trong trường MN

Qua khảo sát 24 GV bằng phiếu hỏi, quan sát giờ dạy, giờ chơi và tìm hiểu kế hoạch dạy học, chúng tôi thu được kết quả như sau:

a. Nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

Qua tổng hợp phiếu điều tra, kết quả có 24 GV (chiếm 100%) cho rằng việc PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi là rất quan trọng. Do vậy, họ xác định công tác PTVT cho trẻ độ tuổi này ở trường MN hiện nay là rất quan trọng. Tuy nhiên, trên thực tế nhiệm vụ này chưa được quan tâm đúng mức.

- Về nhiệm vụ PTVT cho trẻ, GV có nhận ra vai trò quan trọng của việc PTVT cho trẻ nhưng chưa hiểu bản chất của việc PTVT cho trẻ, chưa nhìn thấy tầm quan trọng của việc tích cực hóa vốn từ cho trẻ. Chính vì lẽ đó, khi tổ chức hoạt động để PTVT cho trẻ, GV lại ít chú ý đến vấn đề này mà chủ yếu là cung cấp, củng cố lại nghĩa của từ là chính.

- Khi được hỏi về các biện pháp PTVT cho trẻ, đa số GV sử dụng đa dạng các biện pháp. Trong đó, hai biện pháp trò chuyện và đàm thoại được GV sử dụng nhiều nhất. Có 80% GV sử dụng biện pháp trò chơi để tích cực hóa vốn từ cho trẻ, nhưng khi tổ chức trò chơi thì lại không gây được hứng thú cho trẻ vì trò chơi còn tẻ nhạt. GV cũng chưa có các biện pháp tổ chức hữu hiệu để trò chơi đạt kết quả tốt.

b. Về việc sử dụng TCHT để PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

- 100% GV cho rằng TCHT rất quan trọng đối với việc PTVT cho trẻ nhưng một số GV lại chưa hiểu vì sao lại rất quan trọng.

- Khi tổ chức TCHT cho trẻ, GV chủ yếu sử dụng nguồn trò chơi có sẵn và GV còn hạn chế trong việc sáng tạo trò chơi để phát triển từ cho trẻ.

- Về mức độ tổ chức TCHT, có đến 18 GV (chiếm 75%) thường xuyên tổ chức TCHT để PTVT cho trẻ. Tuy nhiên, có kết quả trên chủ yếu là do TCHT là một phần trong kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường MN nên TCHT mới thường

xuyên tổ chức và nhiệm vụ tích cực hóa vốn từ cho trẻ cũng được lồng ghép vào đó.

- Về số lượng TCHT để PTVT cho trẻ, qua khảo sát 100% GV cho rằng số lượng TC phát triển danh từ là đủ. Số lượng các loại trò chơi PTVT khác còn hạn chế, cụ thể thể hiện qua Bảng dưới đây:

Bảng 1. Số lượng TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi ở trường MN

Loại trò chơi	Đủ		Thiếu		Rất thiếu	
	SL	%	SL	%	SL	%
TC phát triển vốn danh từ cụ thể	24	100	0	0	0	0
TC phát triển vốn động từ	20	83,33	4	16,67	0	0
TC phát triển vốn tính từ	15	62,5	5	20,83	4	16,67
TC phát triển danh từ khái quát	10	41,66	6	25,01	8	33,33

c. Việc thiết kế TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

- Những yếu tố được GV quan tâm nhiều nhất khi thiết kế trò chơi là “Quy định rõ luật chơi” (100%) và “Khả năng sử dụng trong các hoạt động” (91,67%). Theo nhiều GV, trò chơi cần rõ luật để thuận tiện cho trẻ chơi, phải có khả năng sử dụng được trong các hoạt động để đảm bảo trẻ có thể chơi được ở nhiều thời điểm và trong nhiều hoạt động khác nhau. Những yếu tố tiếp theo được GV quan tâm là “Mô tả rõ hành động chơi: (87,5%), “Xác định tên trò chơi” (75%), “Làm rõ mục đích chơi” (70,83%). Còn yếu tố “Khả năng phát triển của trò chơi” chỉ có 54,17% GV lựa chọn vì họ cho rằng nó không ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sử dụng của trò chơi. Nhận định này là chưa đúng vì yếu tố này có ảnh hưởng đến hứng thú chơi cũng như năng lực phát triển ngôn ngữ của trẻ.

- Kết quả khảo sát cũng cho thấy, GV đã gặp nhiều khó khăn trong việc thiết kế và sử dụng TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi. Khó khăn lớn nhất GV gặp phải là thiếu các tài liệu hướng dẫn cách thiết kế trò chơi (79,16%). Ngoài ra, còn những khó khăn khác như: số lượng trò chơi có sẵn ít (66,67%), thiếu đồ dùng đồ chơi, thiếu chỗ chơi (58,33%), thiếu thời gian chơi (66,66%).

3.1.2. Thực trạng mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi

Khảo sát được tiến hành trên 80 trẻ thuộc 3 trường MN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Để khảo sát chúng tôi đưa ra 3 tiêu chí và thang đánh giá như sau:

a. Tiêu chí

Tiêu chí 1: Khả năng trẻ phát âm đúng từ

Tiêu chí 2: Khả năng trẻ hiểu nghĩa từ

Tiêu chí 3: Khả năng trẻ sử dụng từ linh hoạt trong các ngữ cảnh giao tiếp

b. Thang điểm

Tiêu chí 1: 2 điểm

Trẻ phát âm đúng: 9-10 từ: 2 đ; Trẻ phát âm đúng: 7-8 từ: 1,5 đ

Trẻ phát âm đúng: 5-6 từ: 1 đ; Trẻ phát âm đúng: dưới 5 từ: 0,5 đ

Tiêu chí 2: 4 điểm

Trẻ hiểu đúng: 9-10 từ: 4 đ; Trẻ hiểu đúng: 7-8 từ: 3 đ

Trẻ hiểu đúng: 5-6 từ: 2 đ; Trẻ hiểu đúng: dưới 5 từ: 1 đ

Tiêu chí 3: 4 điểm

Trẻ sử dụng đúng: 9-10 từ: 4đ; Trẻ sử dụng đúng: 7-8 từ: 3 đ

Trẻ sử dụng đúng: 5-6 từ: 2 đ; Trẻ sử dụng đúng: dưới 5 từ: 1 đ

Điểm tối đa của mỗi trẻ là 10 điểm

* *Phân loại trẻ theo các mức độ PTVT:*

Trẻ đạt $8 \leq đ < 10$ đ: giỏi; Trẻ đạt $7 \leq đ \leq 7.9$ đ: khá

Trẻ đạt $5 \leq đ \leq 6.9$ đ: trung bình; Trẻ đạt < 5 đ: yếu

c. Cách đánh giá

Để đánh giá mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi, chúng tôi xây dựng các bài tập đo cho trẻ thực hiện và cho điểm theo tiêu chí đã đề ra.

Bài tập 1: Tìm hiểu khả năng phát âm của trẻ.

Bài tập 2: Tìm hiểu khả năng hiểu nghĩa của từ của trẻ.

Bài tập 3: Tìm hiểu khả năng trẻ sử dụng từ linh hoạt trong các ngữ cảnh giao tiếp

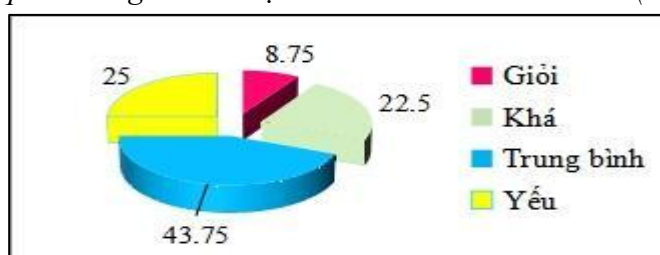
Mỗi bài tập, dựa trên đặc điểm ngôn ngữ và chương trình giáo dục MN của độ tuổi 3-4 tuổi, chúng tôi đưa ra 10 từ và tiến hành khảo sát mức độ PTVT của trẻ bằng các biện pháp như: sử dụng tranh ảnh, câu đố, tình huống...

d. Kết quả khảo sát: Sau một tháng khảo sát, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2. *Kết quả đánh giá mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi (tính theo %)*

Số trẻ	Mức độ							
	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL %	SL	TL%
80	7	8,75	18	22,5	35	43,75	20	25

Biểu đồ 1. *Kết quả đánh giá mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi (tính theo %)*



Kết quả khảo sát ở bảng trên cho thấy, mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi phân bố không đồng đều và tương đối thấp, chủ yếu tập trung ở mức độ trung bình, số trẻ đạt loại giỏi còn thấp và đặc biệt là vẫn còn nhiều trẻ xếp loại yếu.

Kết quả trên cho thấy mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục đề ra.

Bảng 3. *Kết quả đánh giá mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi (tính theo tiêu chí)*

Tiêu chí đánh giá			\bar{X}
Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	6,05
1,77	2,34	1,94	

Nhìn chung, khi đánh giá mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi theo các tiêu chí, ta thấy điểm của 3 trường đều không cao, chỉ đạt ở mức trung bình (6,05/10 điểm). Điều đó, chứng tỏ khả năng phát âm, khả năng hiểu nghĩa của từ và sử dụng từ linh hoạt, phù hợp với các ngữ cảnh giao tiếp của trẻ cũng chỉ ở mức độ trung bình.

Có thể thấy rằng, trong 3 tiêu chí, tiêu chí 1 và 2 trẻ thực hiện tốt hơn. Nguyên nhân là do 2 tiêu chí này dễ thực hiện hơn đối với trẻ MG 3-4 tuổi. Tiêu chí có kết quả thấp nhất là tiêu chí 3. Từ kết quả trên cho thấy khả năng hiểu và sử dụng từ của trẻ trong giao tiếp còn hạn chế. Vì vậy, việc nghiên cứu những giải pháp hữu hiệu để tác động nâng cao mức độ phát triển từ của trẻ MG 3-4 tuổi ở trường MN hiện nay là cần thiết.

3.2. Thiết kế và sử dụng hệ thống trò TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

3.2.1 Thiết kế hệ thống TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

Dựa trên 5 nguyên tắc thiết kế TCHT (đảm bảo tính mục đích, đảm bảo tính hệ thống, đảm bảo tính phát triển, đảm bảo tính phù hợp, đảm bảo nguyên tắc trực quan) và 6 bước thiết kế TCHT (xác định tên trò chơi, xác định nhiệm vụ nhận thức, xác định các hành động chơi, xác định luật chơi, lựa chọn đồ chơi, hướng dẫn cách chơi). Chúng tôi đã thiết kế được 18 TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi thuộc chủ đề “Thực vật”, bao gồm:

1. Nhóm trò chơi phát triển vốn động từ: Chiếc ghế nóng, truyền tin, bé biết tuốt, hình gì còn thiếu nhỉ? đồng đội.

2. Nhóm trò chơi phát triển vốn tính từ: Trồng cây hái quả, nhanh tay, nhanh trí, bé thích loại hoa nào? thử tài bé yêu, ô cửa bí mật, quả bóng thú vị.

3. Nhóm trò chơi phát triển vốn danh từ khái quát: Vòng xoay kỳ diệu, nhà thông thái nhí, đoán tên tìm họ hàng, bé yêu hoa, đội nào nhanh hơn, bé nhanh trí, bác nông dân tí hon.

Các TCHT trên được thiết kế gồm nhiều mức độ từ dễ đến khó với hình thức chơi đa dạng nhằm mục đích tăng hứng thú của trẻ khi chơi cũng như để phù hợp với năng lực ngôn ngữ của trẻ.

3.2.2. Cách sử dụng TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi

Trong phạm vi của đề tài, chúng tôi nghiên cứu cách sử dụng hệ thống TCHT này trong chủ đề “Thực vật” của lứa tuổi MG 3-4 tuổi như sau:

- Giờ học khám phá khoa học: Hình gì còn thiếu nhỉ? ô cửa bí mật, bé thích loại hoa nào, bé biết tuốt, đồng đội.

- Hoạt động vui chơi: Quả bóng thú vị, con số may mắn, trồng cây hái quả, đoán tên, tìm họ hàng.

- Hoạt động ngoài trời: Bé yêu hoa, truyền tin, thử tài bé yêu, chiếc ghế nóng, đội nào nhanh hơn.

- Hoạt động tự do: Nhanh tay, lẹ mắt, vòng xoay kỳ diệu, nhà thông thái nhí, bé nhanh trí.

Chủ đề nhánh	Trò chơi được sử dụng
Hoa đẹp quanh bé	Bé thích loại hoa nào? Bé yêu hoa Đồng đội Quả bóng thú vị
Một số loại rau, củ, quả	Ô số may mắn Hình gì còn thiếu nhỉ? Thử tài bé yêu Vòng xoay kì diệu Nhà thông thái nhí
Một số loại trái cây	Bé nhanh trí Trồng cây hái quả Nhanh tay, lẹ mắt Đoán tên, tìm họ hàng
Cây xanh trong sân trường	Chiếc ghế nóng Bé biết tuốt Truyền tin Đội nào nhanh hơn Ô cửa bí mật

GV có thể sử dụng các TCHT này ở các chủ đề khác nếu thay đổi đối tượng chơi. Ví dụ: trò chơi “Hình gì còn thiếu nhỉ?”, nếu thay đổi tranh rau, củ quả thành tranh các con vật thì trò chơi có thể sử dụng được trong chủ điểm “Động vật”, hoặc thành tranh các phương tiện giao thông thì trò chơi có thể sử dụng được trong chủ điểm “Phương tiện giao thông”. Điều này làm tăng lên khả năng ứng dụng của các trò chơi đã thiết kế.

3.3. Thực nghiệm sư phạm

3.3.1. Tiến trình thực nghiệm

Để đánh giá hiệu quả thực tế của hệ thống TCHT đã thiết kế, chúng tôi đã tiến hành tổ chức thực nghiệm (TN). Mẫu TN là 40 trẻ ở trường MN Bình Minh (20 trẻ nhóm TN, 20 trẻ nhóm đối chứng (ĐC)). Trẻ ở các nhóm TN và ĐC không có sự khác biệt đáng kể về: trình độ GV, trình độ trẻ, điều kiện về sức khỏe, gia đình và môi trường sống. Chúng tôi lấy các tiêu chí, thang đánh giá và bài tập khảo sát ở phần 3.1.2 để tiến hành TN.

Chúng tôi sử dụng thiết kế 4: Kiểm tra sau tác động với các nhóm ngẫu nhiên được mô tả trong Bảng 4.

Bảng 4. Thiết kế nghiên cứu

Nhóm (lớp)	Tác động	KT sau tác động
Thực nghiệm	Tổ chức các TC nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi từ hệ thống TCHT đã thiết kế	O3
Đối chứng	Tổ chức các TC thông thường	O4

Quá trình TN được chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Chúng tôi chọn 2 nhóm TN và ĐC không có sự khác biệt đáng kể về tư duy, khả năng ngôn ngữ như đã trình bày ở trên.

- Giai đoạn 2: Chúng tôi thiết kế một số TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi, sau đó tổ chức hướng dẫn cho trẻ nhóm TN chơi các TCHT nêu trên. Ở nhóm ĐC, vẫn tiến hành cho trẻ học và chơi các TCHT thông thường.

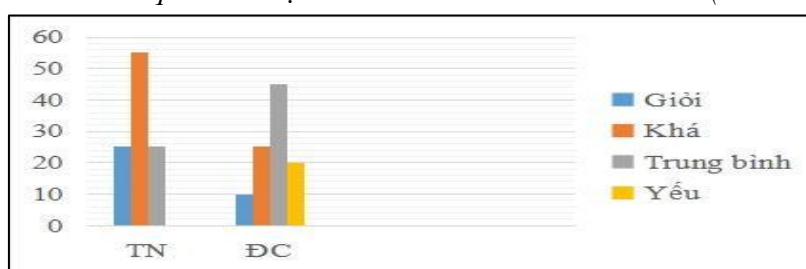
- Giai đoạn 3: Chúng tôi tiến hành đo kết quả sau TN của nhóm TN và nhóm ĐC sau quá trình tổ chức TN. Kết quả được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học.

3.3.2. Phân tích kết quả sau thực nghiệm

Bảng 5. Kết quả mức độ PTVT nhóm TN và ĐC sau TN (tính theo %)

Nhóm	Số trẻ	Mức độ							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TN	20	4	20	9	45	7	35	0	0
ĐC	20	2	10	5	25	10	50	3	15

Biểu đồ 2. Kết quả mức độ PTVT nhóm TN và ĐC sau TN (tính theo %)



Kết quả của nhóm TN và ĐC ở Trường MN Bình Minh sau thực nghiệm như sau: Nếu như trước khi tiến hành TN, mức độ PTVT của cả hai nhóm là tương đương nhau và nhìn chung ở mức trung bình thì sau TN, mức độ PTVT của nhóm TN tăng cao hơn so với nhóm ĐC.

Bảng 6. Kết quả mức độ PTVT của hai nhóm TN và ĐC sau TN (tính theo tiêu chí)

Nhóm	Số trẻ	Tiêu chí			\bar{X}	S
		1	2	3		
Thực nghiệm	20	1.9	2.88	2.5	7.28	1.04
Đối chứng	20	1.8	2.45	2	6.25	1.14

Kết quả trên cho thấy sau TN, điểm số cả 3 tiêu chí của nhóm TN đều cao hơn nhóm ĐC, độ phân tán của nhóm TN thấp hơn nhóm ĐC. Điểm trung bình của trẻ nhóm TN cao hơn trẻ nhóm ĐC là 1,03 điểm. Đồng thời với điểm số tăng lên, sau TN độ phân tán của nhóm TN thấp hơn so với nhóm ĐC. Như vậy, hệ thống TCHT đã thiết kế không chỉ làm tăng mức độ PTVT cho trẻ mà sự tăng đó còn diễn ra đồng đều ở tất cả các trẻ và ở cùng một trẻ trong các lần chúng tôi quan sát khác nhau.

Để khẳng định độ tin cậy của kết quả trên, chúng tôi sử dụng đại lượng T-Student và mức độ ảnh hưởng để kiểm định.

Bảng 7. Điểm trung bình sau tác động và các hệ số tương quan

	Nhóm ĐC	Nhóm TN
ĐTB	6,25	7,28
Độ lệch chuẩn	1,14	1,04
T-test độc lập p =	0,0052582	
Mức độ ảnh hưởng của tác động	0,9	

Kết quả Bảng 7 cho thấy, điểm trung bình chung sau 3 tiêu chí đánh giá của trẻ nhóm đối chứng là 6,25 điểm, của nhóm thực nghiệm là 7,28. Sau khi tác động, chúng tôi kiểm chứng sự chênh lệch điểm trung bình bằng T-test độc lập cho kết quả $P=0,0052582 < 0,05$. Điều này cho chúng ta thấy, sự chênh lệch điểm trung bình giữa nhóm TN và nhóm ĐC là rất có ý nghĩa. Chắc chắn sự chênh lệch giữa 2 nhóm này không phải do ngẫu nhiên mà do tác động mang lại.

Chênh lệch giá trị trung bình chuẩn (mức độ ảnh hưởng của tác động) là 0,9. Theo bảng tiêu chí Cohen, chênh lệch giá trị trung bình chuẩn $SMD = 0,9$ cho thấy được mức độ ảnh hưởng của các TCHT đã thiết kế đến mức độ PTVT của nhóm TN là lớn. Điều này khẳng định hiệu quả của hệ thống TCHT đã thiết kế đối với việc tích cực hóa vốn từ cho trẻ MG 3-4 tuổi.

4. Kết luận và kiến nghị sư phạm

4.1. Kết luận chung

Việc PTVT cho trẻ là rất quan trọng và cần thiết vì vốn từ là công cụ cơ bản và hữu hiệu trong giao tiếp và thu nhận kiến thức. Do đó, việc thiết kế các trò chơi học tập nhằm PTVT phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ, phù hợp khả năng ngôn ngữ trẻ sẽ thúc đẩy việc phát triển ngôn ngữ nói chung và PTVT nói riêng.

- Thực tiễn ở trường MN hiện nay cho thấy, tuy GV ý thức được việc PTVT và PTVT qua TCHT cho trẻ nhưng hiệu quả công tác này chưa cao.

- Mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi ở trường MN Bình Minh đạt loại trung bình và có sự chênh lệch rõ rệt.

- Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đã thiết kế được 18 trò chơi PTVT cho trẻ 3-4 tuổi và đưa vào TN trên trẻ. Kết quả thực nghiệm cho thấy mức độ PTVT của trẻ đã được tăng lên và sự tăng lên đó là có ý nghĩa.

4.2. Kiến nghị sư phạm

4.2.1. Đối với các cấp quản lý giáo dục MN

Cần cung cấp thêm tài liệu tham khảo và thường xuyên tổ chức tập huấn cho giáo viên MN về cách thức thiết kế TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi. Cần có các dự án đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất như: phòng học, sân chơi, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

2.2. Đối với trường MN

- Thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm giữa GV để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức cho GV mầm non về bản chất TCHT, nhiệm vụ PTVT, rèn luyện, nâng cao kỹ năng thiết kế và tổ chức TCHT.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế các TCHT nhằm PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi.

- Xem xét triển khai sử dụng các TCHT đề tài đã thiết kế vào chủ đề “Thực vật”.

2.3. Đối với GV

- GV cần đánh giá đúng mức độ PTVT của trẻ MG 3-4 tuổi. Cần nghiêm túc, sáng tạo trong việc thiết kế TCHT phù hợp với khả năng ngôn ngữ của trẻ, với điều kiện thực tế của trường lớp để đạt được hiệu quả cao trong việc PTVT cho trẻ MG 3-4 tuổi.

- GV cần chủ động tìm hiểu nguyên nhân của những khó khăn trong việc thiết kế TCHT, khó khăn của trẻ trong quá trình chơi để đưa ra giải pháp giải quyết những khó khăn đó.

- Xem xét tổ chức các TCHT đề tài đã thiết kế vào chủ điểm “Thực vật” và thay đổi đối tượng chơi hợp lý ở các chủ đề khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Lan Anh (2009), *Thiết kế trò chơi học tập nhằm hình thành biểu tượng bản thân cho trẻ MG 3-4 tuổi*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học SPHN, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục Mầm non*, NXB Giáo dục.
- [3]. Đỗ Hữu Châu (2004), *Giáo trình từ vựng học tiếng Việt*, NXB ĐHSPT Hà Nội.
- [4]. E.I Chikhêva (1997), *Phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi học*, Tài liệu dịch, NXB Hà Nội.
- [5]. Edward E. Scamell, John W. Newstrom (1997), *Những trò chơi giáo dục*, (Phạm Đình Thái dịch), NXB trẻ, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Thiện Giáp (1985), *Từ vựng học Tiếng Việt*, NXB Hà Nội.
- [7]. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2017), *Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Văn hóa-Văn nghệ.
- [8]. Cao Thị Lệ Huyền (2010), *Luận văn Biện pháp tổ chức trò chơi học tập nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi*, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.
- [9]. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (2021), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non (nhà trẻ, 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [10]. Nguyễn Xuân Khoa (1997), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [11]. Kato Kumito (2015), *Giúp con phát triển ngôn ngữ*, NXB Văn học.
- [12]. Nguyễn Thị Phương Nga (2005), *Tuyển tập bài tập trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [13]. Nguyễn Thị Phương Nga (2008), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, NXB ĐHSPT TP Hồ Chí Minh.
- [14]. Đinh Hồng Thái (2014), *Giáo trình phương pháp phát triển lời nói trẻ em*, NXB ĐHSPT Hà Nội.

- [15]. Đinh Thanh Tuyền (2021), *Lí luận và phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
- [16]. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2005), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi Mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
- [17]. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2005), *Giáo dục mầm non – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [18]. Uxôva A.P (1973), *Trò chơi học tập của trẻ em*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [19]. L.X.Vugôtski (1997), *Tư duy và ngôn ngữ, Tài liệu dịch*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [20]. Website cộng đồng: <http://tailieu.vn/>

DESIGNING AND USING GAMES TO DEVELOP VOCABULARY FOR 3-4 YEAR OLD PRESCHOOL CHILDREN

Cao Thi Le Huyen¹, Huynh Thi Dieu Hien², Tieu Nhat Oanh²

ABSTRACT

Developing vocabulary is one of the important tasks to help children acquire language, to perfect and form children's personality. Developing vocabulary for children can be done through many activities. Among these, educational games are an effective means. Study of the current situation showed that the design and use of games to develop vocabulary for children have not been really effective. The level of vocabulary development of 3-4 year old children is only at an average level. Based on theoretical research and the current situation, this study has designed a system of games to develop vocabulary for 3-4 year old preschool children. These games have been tested on children. Results of the experiment proved the effectiveness of these games.

Keywords: *Design and use of learning games, developing vocabulary for 3-4 year old children, educational games.*



¹ Khoa Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Phạm Văn Đồng; Email: ctlhuyen@pdu.edu.vn

² Sinh viên ngành SP Mầm non, khoa Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Phạm Văn Đồng.